

# BÀI 8: MỘT SỐ TÍNH NĂNG KHÁC TRONG WORDPRESS



THIẾT KẾ WEBSITE

## Nội dung bài học

Quản lý tài khoản và quyền hạn.

Tìm hiểu Widget và cài đặt

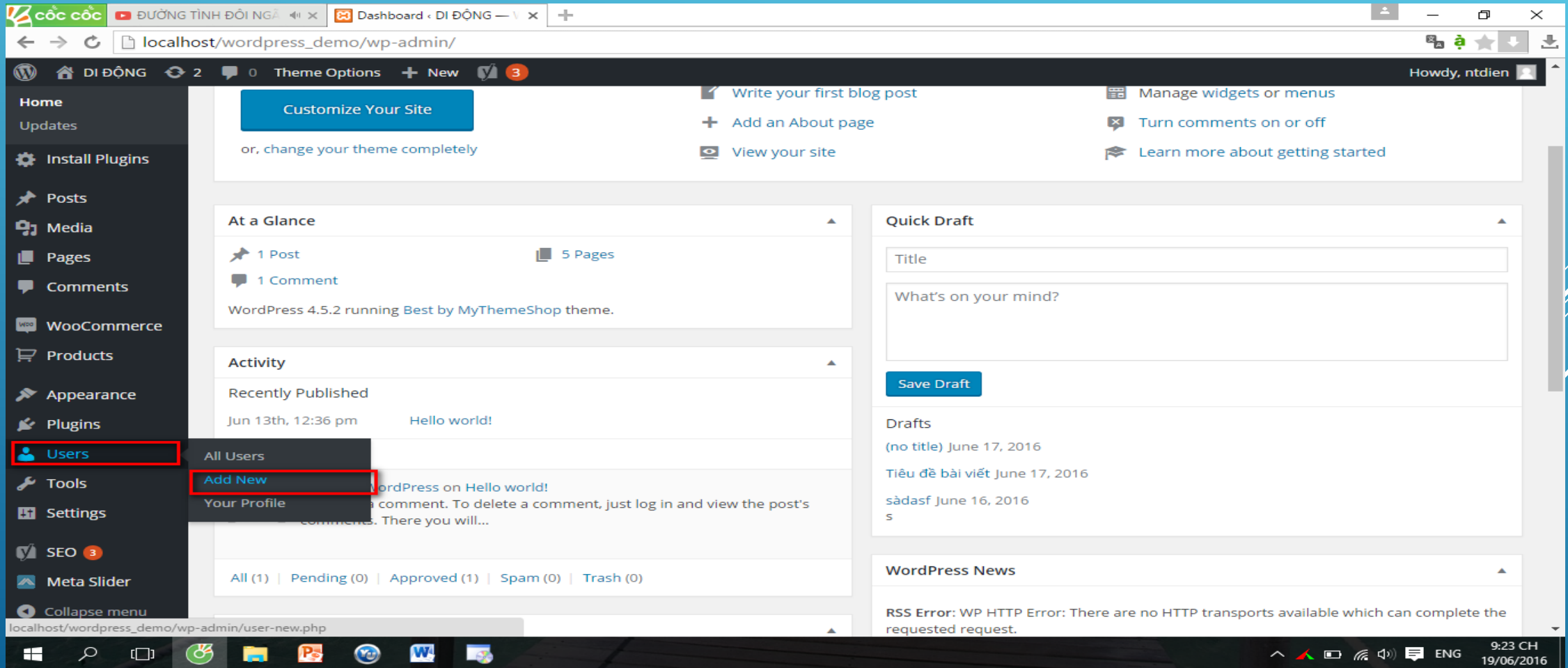
Chức năng Revision của WordPress

Post Format

Bảo mật

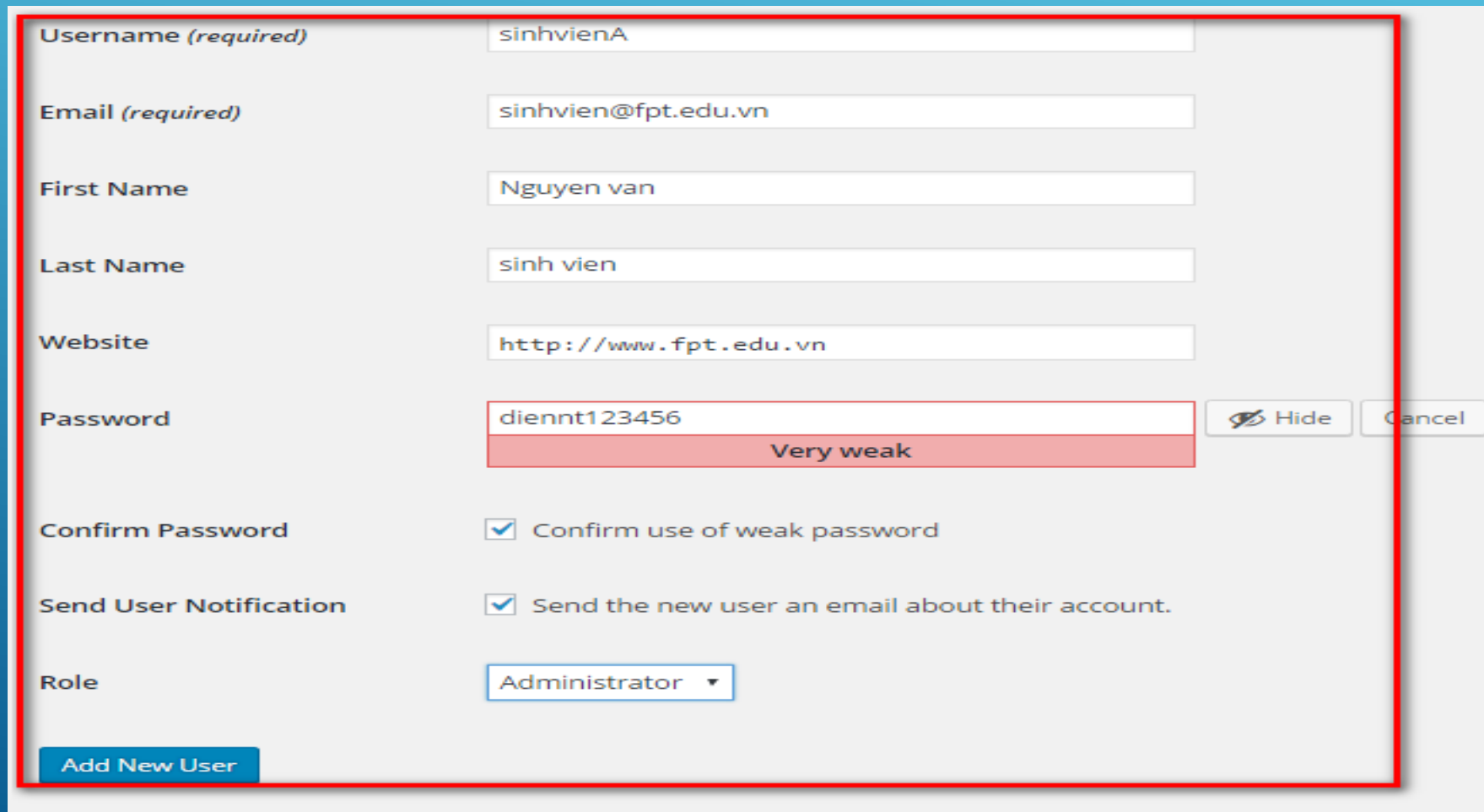
# QUẢN LÝ TÀI KHOẢN VÀ QUYỀN HẠN

**Bước 1:** Vào Users sau đó chọn Add New để thêm tài khoản



# QUẢN LÝ TÀI KHOẢN VÀ QUYỀN HẠN


**Bước 2:** Nhập thông tin tài khoản gồm tên, email, mật khẩu và quyền hạn ở mục Role. Sau đó nhấn **Add New User**.



Username (required)	<input type="text" value="sinhvienA"/>
Email (required)	<input type="text" value="sinhvien@fpt.edu.vn"/>
First Name	<input type="text" value="Nguyen van"/>
Last Name	<input type="text" value="sinh vien"/>
Website	<input type="text" value="http://www.fpt.edu.vn"/>
Password	<input type="password" value="diennt123456"/> <div>Very weak</div>
Confirm Password	<input checked="" type="checkbox"/> Confirm use of weak password
Send User Notification	<input checked="" type="checkbox"/> Send the new user an email about their account.
Role	<div>Administrator ▼</div>

# QUẢN LÝ TÀI KHOẢN VÀ QUYỀN HẠN

## Bước 3: Kết quả

<input type="checkbox"/>	 <b>sinhvienA</b>	Nguyen van sinh vien	sinhvien@fpt.edu.vn	Administrator
<input type="checkbox"/>	Username	Name	Email	Role
Bulk Actions ▾   Apply   Change role to... ▾   Change				

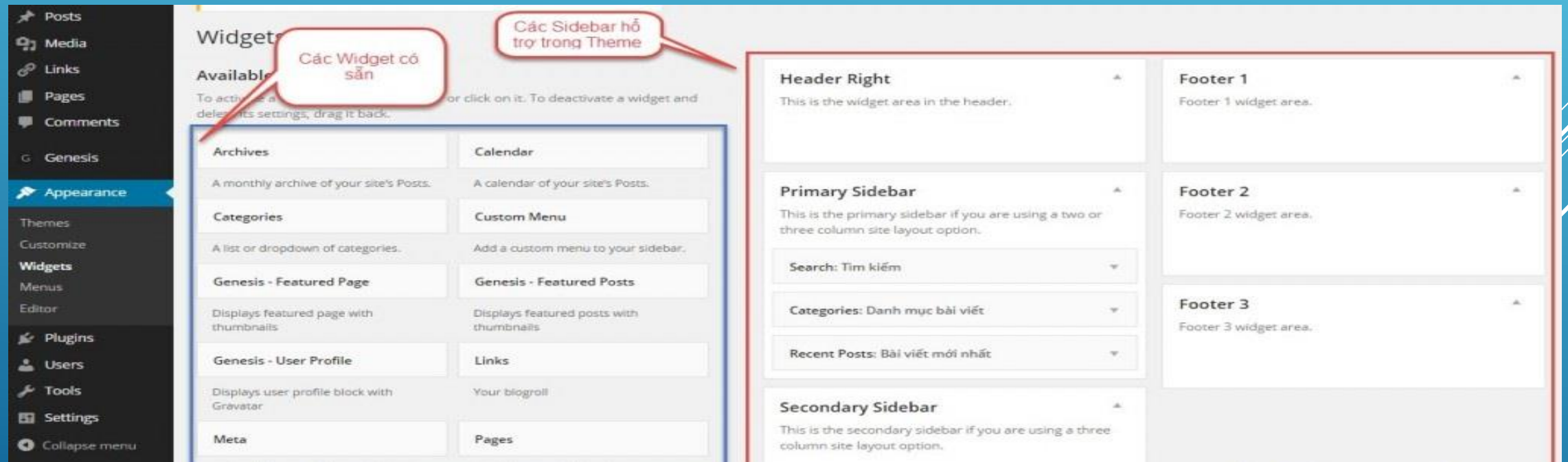
# WIDGET LÀ GÌ?

- Theme WordPress cung cấp cho bạn những vùng riêng để cho bạn tùy biến về giao diện gọi là **Sidebar**, trên Sidebar có thể đặt nhiều chức năng giao diện được gọi là Widget



# WIDGET LÀ GÌ?

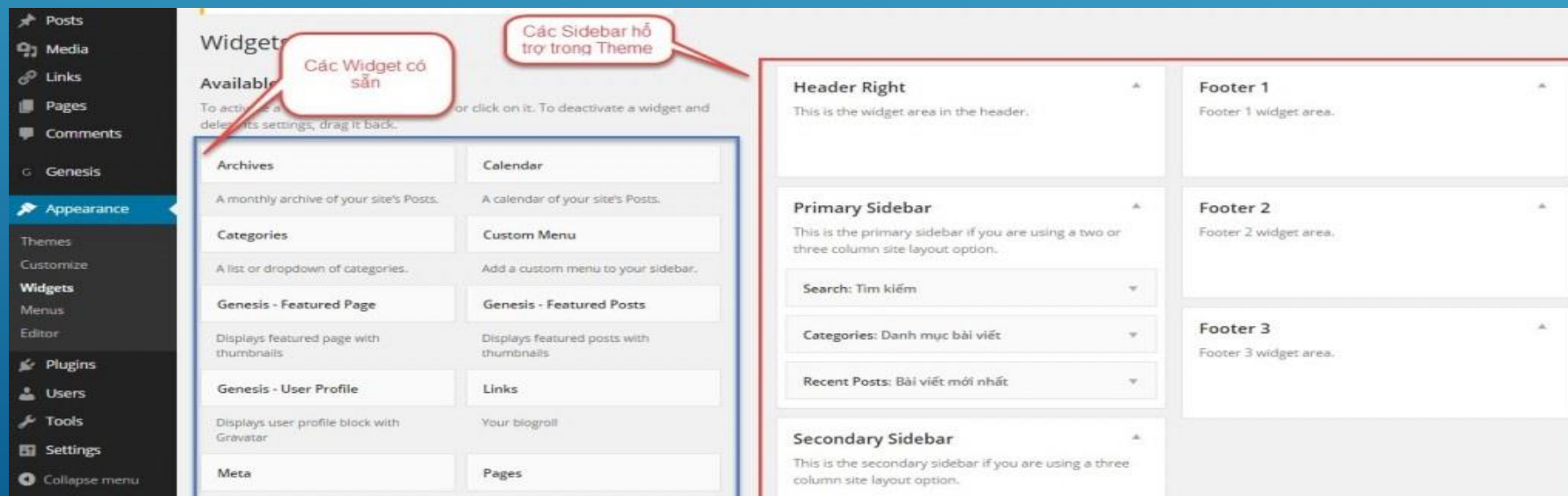
- Tùy theme mà sẽ có số lượng và vị trí khác nhau. Thường các theme sẽ có Sidebar bên trái hoặc phải của website để chúng ta thêm các giao diện Widget vào. Bạn truy cập vào chức năng Widget bằng cách: Vào menu Appearance -> Chọn Widget





# CÀI ĐẶT WIDGET

- ▶ Widget là một loại Plugin đặc biệt, nhưng bạn có thể upload và cài đặt nó bằng 2 cách giống như cài đặt một plugin.
- ▶ Các Widget đã được cài sẽ xuất hiện tại: Appearance -> Widget -> Available Widget.
- ▶ Vào Appearance -> Widgets, bên trái là các widget có sẵn của WordPress và Theme hiện hành, bên phải là các vị trí Sidebar do theme quy định.
- ▶ Kéo widget từ bên trái sang bên phải để hiển thị nó ra trang chủ.





# CHỨC NĂNG REVISION CỦA WORDPRESS

- ▶ Trong khi soạn thảo Post trong WordPress và mỗi lần lưu nháp lại, có thể bạn sẽ thấy bối rối nếu lỡ tay làm hỏng nội dung đã viết mà không thể sử dụng chức năng Undo của clipboard để khôi phục. Tuy nhiên về vấn đề này bạn không phải quá bận tâm khi bản thân WordPress đã có một tính năng **giúp bạn lưu lại lịch sử các lần lưu nháp của post**, đó là **Revision**.
- ▶ Revision là một tính năng mà nó tự động sao lưu bản sao của bài viết qua mỗi lần bạn ấn nút Save Draft, mỗi lần lưu nháp nó sẽ có một phiên bản revision để bạn có thể dễ dàng khôi phục lại các nội dung của lần lưu nháp trước đó

# CHỨC NĂNG REVISION CỦA WORDPRESS

- Hãy thử lưu nháp bài viết của mình một lần và bạn nhìn bên tay phải của khung Publish sẽ thấy phần Revision như thế này



# CHỨC NĂNG REVISION CỦA WORDPRESS

Compare Revisions of “[Đây là post đầu tiên của tôi](#)” Help ▾

[← Return to post editor](#)

Previous Next

Current Revision by thachpham  
1 day ago (27 Dec @ 1:13)

**Xem các phiên bản**

**Nút khôi phục** [Restore This Revision](#)

**Title** **Nội dung cũ**

Đây là post đầu tiên của tôi

**Content**

Tôi đang viết bài này bằng cách sử dụng tính năng Post trong WordPress.

Tại tính năng này, chúng ta có thể đăng các nội dung tùy thích, có thể chèn hình ảnh, trang trí văn bản chuyên nghiệp.

Chúng ta có thể chọn phân loại chuyên mục (category) và phân loại theo thẻ (tag) để sắp xếp post tốt hơn.

Đây là post đầu tiên của tôi

**Nội dung hiện tại**

Tôi đang viết bài này bằng cách sử dụng tính năng Post trong WordPress.

Tại tính năng này, chúng ta có thể đăng các nội dung tùy thích, có thể chèn hình ảnh, trang trí văn bản chuyên nghiệp.

Chúng ta có thể chọn phân loại chuyên mục (category) và phân loại theo thẻ (tag) để sắp xếp post tốt hơn.

68kl7

# CHỨC NĂNG REVISION CỦA WORDPRESS

- ▶ Ngay tại khu vực giao diện, bạn có thể sử dụng thanh kéo để xem các phiên bản của nội dung qua mỗi lần lưu nháp. Lúc đó bạn sẽ thấy khung nội dung cũ sẽ thay đổi qua từng phiên bản và nếu bạn muốn khôi phục nội dung nào thì bấm vào nút Restore this Revision là hoàn tất

# POST FORMAT

- ▶ Là một tính năng đặc biệt trong WordPress chỉ dành cho Post, các post type khác không thể được áp dụng.
- ▶ Mục đích của tính năng này là giúp cho người đọc nhận thức rõ họ đang đọc bài định dạng gì bằng việc chọn một trong các định dạng mà WordPress cung cấp.
- ▶ Hiện tại WordPress hỗ trợ tối đa 10 định dạng Post Format mà tác giả của theme có thể tùy chỉnh sử dụng toàn bộ hoặc một phần, hoặc không bật tính năng này. Tác giả theme cũng có thể chỉ định cách hiển thị riêng của từng định dạng, mà các theme mặc định của WordPress sẽ sử dụng các định dạng với ý nghĩa như sau:

# POST FORMAT

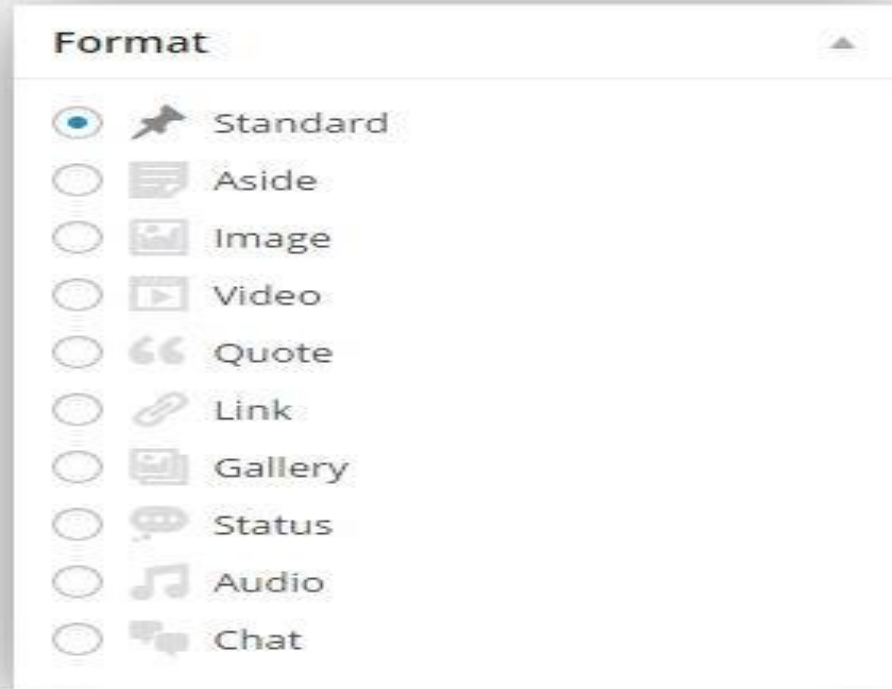
- ▶ **Standard** – Định dạng phổ thông, bao gồm tiêu đề, post meta, nội dung,...Mặc định mỗi bài post đều là định dạng standard.
- ▶ **Aside** – Tương tự như định dạng Standard nhưng sẽ không có tiêu đề.
- ▶ **Image** – Định dạng này dùng để đăng một tấm ảnh duy nhất trong post bởi thẻ <img> đầu tiên trong nội dung sẽ được xem như là nội dung của post này. Nếu post này không chứa tiêu đề thì địa chỉ liên kết của tấm ảnh đầu tiên sẽ được dùng làm tiêu đề của post.
- ▶ **Video** – Tương tự như định dạng Image, các thẻ <video> hoặc <object> đầu tiên trong nội dung của post được xem là nội dung chính của post. Nếu post này không chứa tiêu đề thì địa chỉ liên kết của video đầu tiên sẽ được dùng làm tiêu đề của post.
- ▶ **Quote** – Dùng để đăng các trích dẫn, nội dung sẽ được bao bọc bởi thẻ <blockquote>.

# POST FORMAT

- ▶ **Link** – Dùng để đăng các liên kết về website khác, các liên kết bên trong sẽ được trang trí lại cho nổi bật. Nếu post này không chứa tiêu đề thì địa chỉ liên kết đầu tiên sẽ được dùng làm tiêu đề của post.
- ▶ **Gallery** – Các hình ảnh trong bài viết sẽ hiển thị giống như kiểu gallery.
- ▶ **Status** – Dùng để đăng một đoạn trạng thái ngắn như status của Facebook hay Twitter vậy.
- ▶ **Audio** – Dùng để đăng một bài nhạc hoặc một playlist nhạc.
- ▶ **Chat** – Dùng để hiển thị nội dung của một đoạn chat. Mỗi dòng nội dung sẽ hiển thị tương ứng với một dòng chat.



# POST FORMAT



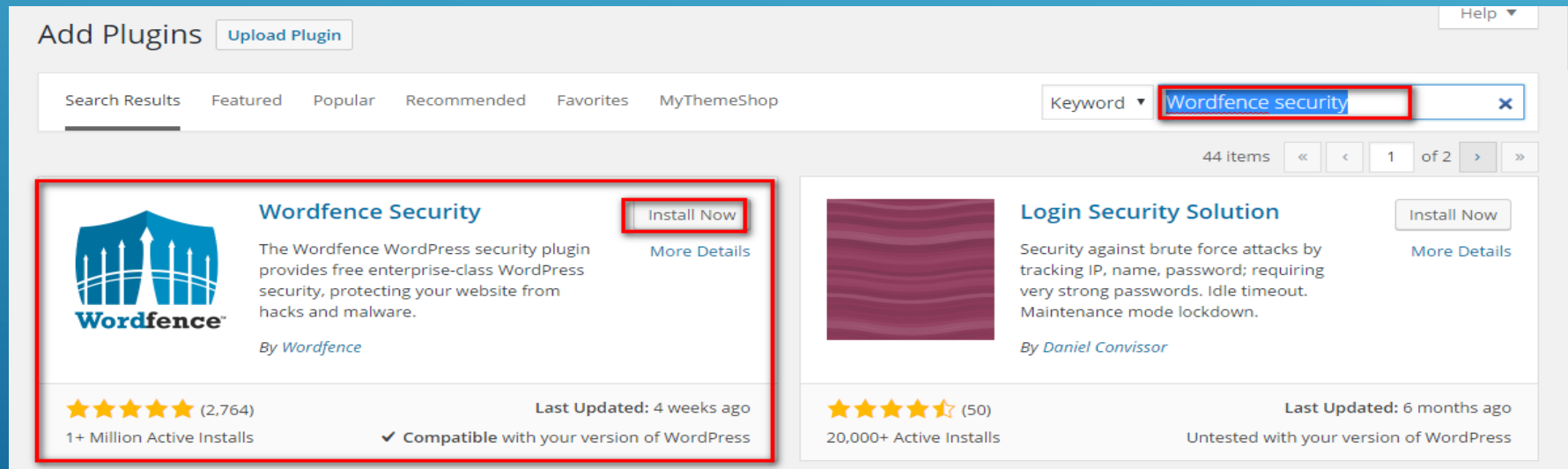
# BẢO MẬT CHO WEBSITE

- Sau khi hoàn hiện một website WordPress, ngoài việc tiến hành tối ưu hóa máy tìm kiếm và lên kế hoạch phát triển nội dung, thì chúng ta còn một khâu nữa rất quan trọng trong quá trình tồn tại của một website, đó là bảo mật website.
- **Wordfence security** là một Plugin hoàn hảo trong việc bảo mật wordpress, Nó không chỉ bảo mật wordpress thông qua Firewall (tường lửa) và quét các vấn đề liên quan đến Virus, nó cũng bao gồm những tính năng như bảo mật đăng nhập, chặn IP để cải thiện trang wordpress trở nên hoàn thiện hơn, thân thiện với công cụ tìm kiếm (SEO) và hơn tất cả nó bảo vệ wordpress khỏi những đợt tấn công, tránh những tổn thất không đáng có.

# BẢO MẬT CHO WEBSITE

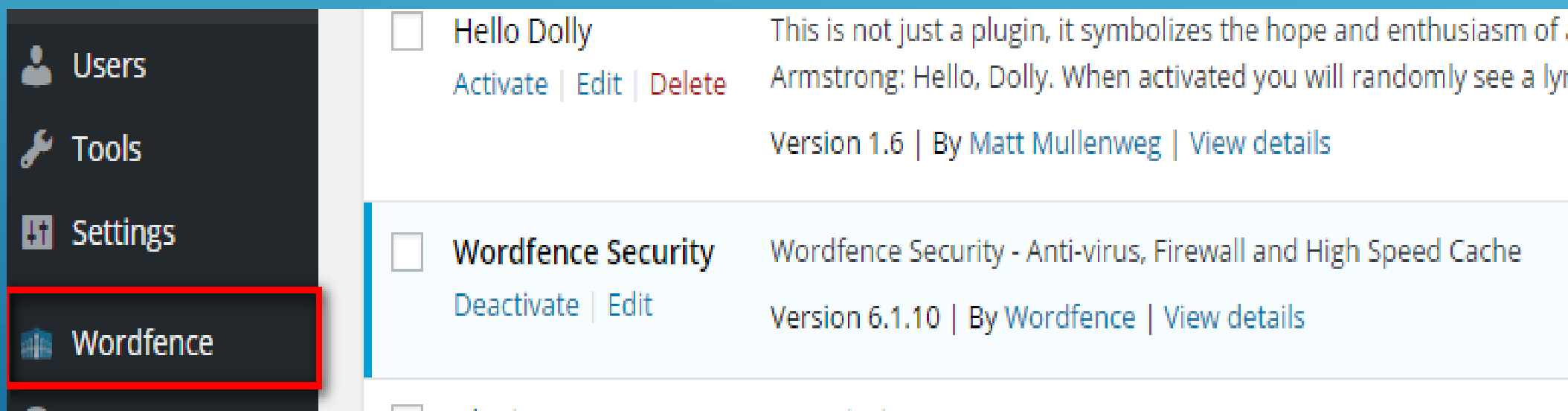
## ➤ Tiến hành cài đặt **Wordfence security**

**Bước 1:** Truy cập vào **Plugins -> Add new**. Tiếp chúng ta nhập vào ô tìm kiếm từ khóa **Wordfence security**.



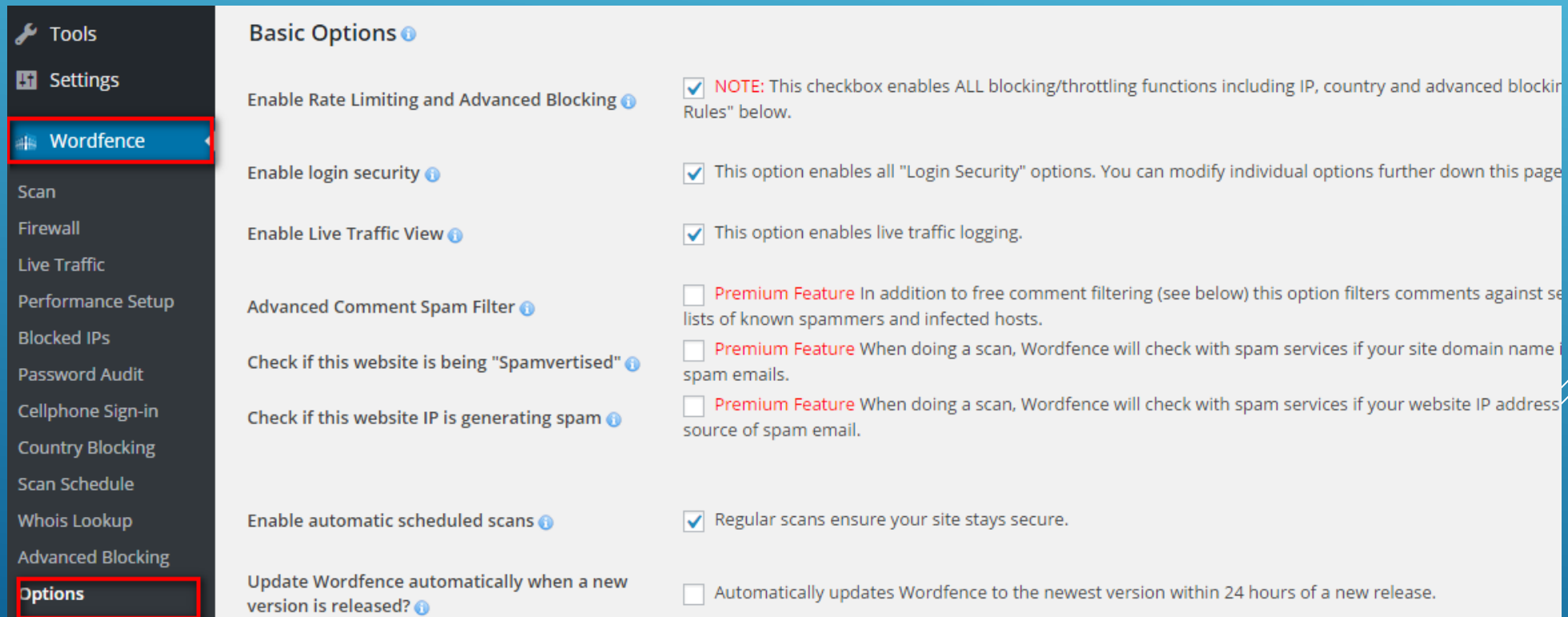
# BẢO MẬT CHO WEBSITE

**Bước 2:** Tiến hành cài đặt ta được kết quả như sau:



# BẢO MẬT CHO WEBSITE

**Bước 3:** Tiếp theo chọn **Wordfence** -> **Option** để thiết lập các tính năng bảo mật cơ bản.



# BẢO MẬT CHO WEBSITE

- ✓ Quét các file wordpress hiện tại và so sánh chúng với file gốc.
- ✓ Quét theme và Plugin và so sánh với theme và plugin gốc trong WordPress.org
- ✓ Quét các tập tin bên ngoài
- ✓ Các phần mềm độc hại bao gồm: Malware, Trojan, Virus, Backdoor..
- ✓ Quét các mật khẩu yếu
- ✓ Chặn IP đăng nhập thất bại
- ✓ Khóa tên người dùng không hợp lệ....

# BẢO MẬT CHO WEBSITE

## ➤ Cấu hình nâng cao:

*Alerts*

Email me when Wordfence is automatically updated	<input type="checkbox"/> If you have automatic updates enabled (see above), you'll get an email when an update is available.
Alert on critical problems	<input checked="" type="checkbox"/>
Alert on warnings	<input checked="" type="checkbox"/>
Alert when an IP address is blocked	<input checked="" type="checkbox"/>
Alert when someone is locked out from login	<input checked="" type="checkbox"/>
Alert when the "lost password" form is used for a valid user	<input checked="" type="checkbox"/>
Alert me when someone with administrator access signs in	<input type="checkbox"/>
Alert me when a non-admin user signs in	<input checked="" type="checkbox"/>
Maximum email alerts to send per hour	<input type="text" value="0"/> 0 or empty means unlimited alerts will be sent.

Mục Alerts, chọn tất cả các tùy chọn ngoại trừ “**Alert me when someone with administrator access signs in**”, Tùy chọn này có nghĩa là thông báo khi có dấu hiệu truy cập quản trị viên.



# BẢO MẬT CHO WEBSITE

➤ Các tính năng nâng cao:

*Scans to include*

Scan public facing site for vulnerabilities? ( <a href="#">Paid members only</a> )	<input type="checkbox"/>
Scan for the HeartBleed vulnerability?	<input checked="" type="checkbox"/>
Scan core files against repository versions for changes	<input checked="" type="checkbox"/>
Scan theme files against repository versions for changes	<input checked="" type="checkbox"/>
Scan plugin files against repository versions for changes	<input checked="" type="checkbox"/>
Scan for signatures of known malicious files	<input checked="" type="checkbox"/>
Scan file contents for backdoors, trojans and suspicious code	<input checked="" type="checkbox"/>
Scan posts for known dangerous URLs and suspicious content	<input checked="" type="checkbox"/>
Scan comments for known dangerous URLs and suspicious content	<input checked="" type="checkbox"/>
Scan for out of date plugins, themes and WordPress versions	<input checked="" type="checkbox"/>
Check the strength of passwords	<input checked="" type="checkbox"/>
Scan options table	<input checked="" type="checkbox"/>
Monitor disk space	<input checked="" type="checkbox"/>
Scan for unauthorized DNS changes	<input checked="" type="checkbox"/>
Scan files outside your WordPress installation	<input checked="" type="checkbox"/>
Scan image files as if they were executable	<input checked="" type="checkbox"/>
Enable HIGH SENSITIVITY scanning. May give false positives.	<input checked="" type="checkbox"/>
Exclude files from scan that match these wildcard patterns. Comma separated.	<input type="text" value="e.g. *.sql,*.tar,backup*.zip"/>

Lựa chọn những vấn đề mà Plugin sẽ quét các vấn đề liên quan và vì thế bạn nên chọn tất cả các tùy chọn này để Plugin hoạt động tốt nhất.

# BẢO MẬT CHO WEBSITE

➤ Các tính năng nâng cao:

*Firewall Rules*

Immediately block fake Google crawlers: ☐

How should we treat Google's crawlers

If anyone's requests exceed:

If a crawler's page views exceed:

If a crawler's pages not found (404s) exceed:

If a human's page views exceed:

If a human's pages not found (404s) exceed:

If 404's for known vulnerable URL's exceed:

How long is an IP address blocked when it breaks a rule:

<input type="checkbox"/>		
Verified Google crawlers have unlimited access to this site ▼		
960 per minute (16 per second) ▼	then	throttle it ▼
960 per minute (16 per second) ▼	then	throttle it ▼
240 per minute (4 per second) ▼	then	throttle it ▼
240 per minute (4 per second) ▼	then	throttle it ▼
60 per minute (1 per second) ▼	then	throttle it ▼
30 per minute (1 every 2 seconds) ▼	then	throttle it ▼
2 hours ▼		

Trong phần này, các thiết lập về tường lửa sẽ cố gắng tận dụng những vấn đề sao cho có lợi nhất với trang web

# BẢO MẬT CHO WEBSITE

➤ Các tính năng nâng cao:

Select which countries to block

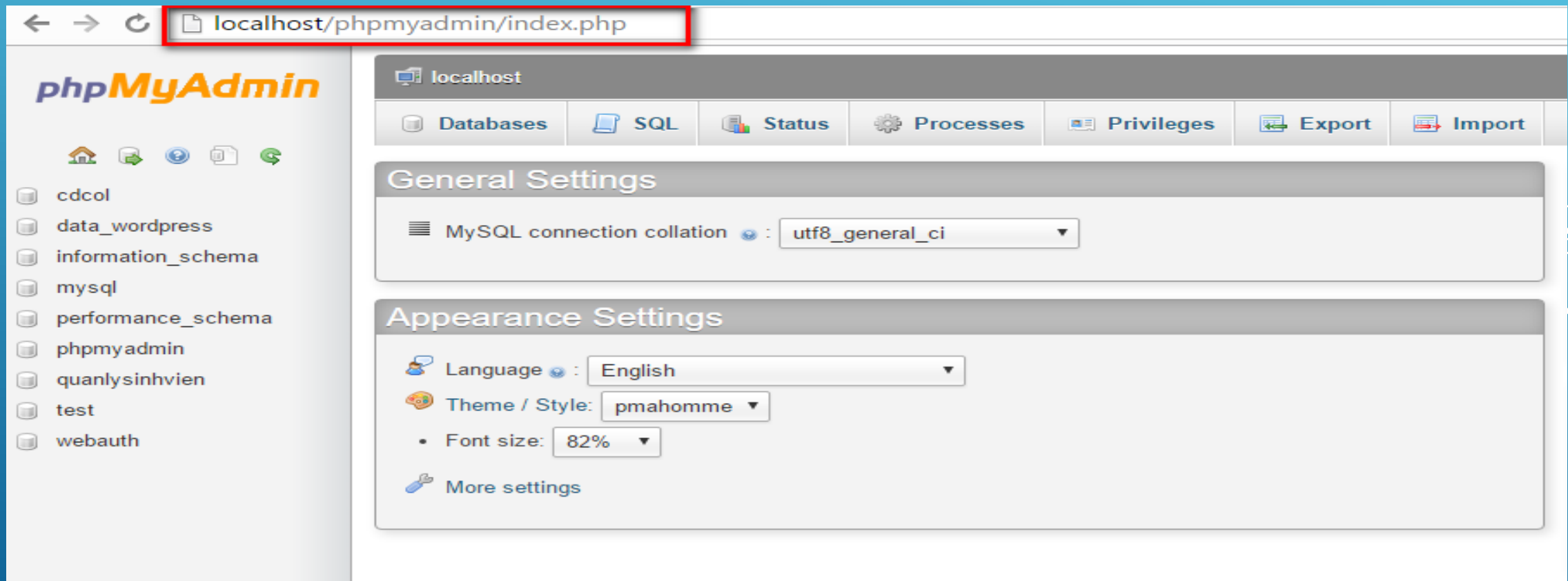
[Select All](#) [Deselect All](#)

<input checked="" type="checkbox"/> Afghanistan	<input type="checkbox"/> Aland Islands	<input type="checkbox"/> Albania	<input type="checkbox"/> Algeria	<input type="checkbox"/> American Samoa
<input type="checkbox"/> Andorra	<input type="checkbox"/> Angola	<input type="checkbox"/> Anguilla	<input type="checkbox"/> Antarctica	<input type="checkbox"/> Antigua and Barbuda
<input type="checkbox"/> Argentina	<input type="checkbox"/> Armenia	<input type="checkbox"/> Aruba	<input type="checkbox"/> Australia	<input type="checkbox"/> Austria
<input type="checkbox"/> Azerbaijan	<input type="checkbox"/> Bahamas	<input type="checkbox"/> Bahrain	<input type="checkbox"/> Bangladesh	<input type="checkbox"/> Barbados
<input type="checkbox"/> Belarus	<input type="checkbox"/> Belgium	<input type="checkbox"/> Belize	<input type="checkbox"/> Benin	<input type="checkbox"/> Bermuda
<input type="checkbox"/> Bhutan	<input type="checkbox"/> Bolivia	<input type="checkbox"/> Bonaire, Saint Eustatius and Saba	<input type="checkbox"/> Bosnia and Herzegovina	<input type="checkbox"/> Botswana
<input type="checkbox"/> Bouvet Island	<input type="checkbox"/> Brazil	<input type="checkbox"/> British Indian Ocean Territory	<input type="checkbox"/> Brunei Darussalam	<input type="checkbox"/> Bulgaria
<input type="checkbox"/> Burkina Faso	<input type="checkbox"/> Burundi	<input type="checkbox"/> Cambodia	<input type="checkbox"/> Cameroon	<input type="checkbox"/> Canada
<input type="checkbox"/> Cape Verde	<input type="checkbox"/> Cayman Islands	<input type="checkbox"/> Central African Republic	<input type="checkbox"/> Chad	<input type="checkbox"/> Chile
<input checked="" type="checkbox"/> China	<input type="checkbox"/> Christmas Island	<input type="checkbox"/> Cocos (Keeling) Islands	<input type="checkbox"/> Colombia	<input type="checkbox"/> Comoros
<input type="checkbox"/> Congo	<input type="checkbox"/> Congo, The Democratic Republic of	<input type="checkbox"/> Cook Islands	<input type="checkbox"/> Costa Rica	<input type="checkbox"/> Cote d'Ivoire
<input type="checkbox"/> Croatia	<input type="checkbox"/> Cuba	<input type="checkbox"/> Curacao	<input type="checkbox"/> Cyprus	<input type="checkbox"/> Czech Republic
<input type="checkbox"/> Denmark	<input type="checkbox"/> Djibouti	<input type="checkbox"/> Dominica	<input type="checkbox"/> Dominican Republic	<input type="checkbox"/> Ecuador
<input type="checkbox"/> Egypt	<input type="checkbox"/> El Salvador	<input type="checkbox"/> Equatorial Guinea	<input type="checkbox"/> Eritrea	<input type="checkbox"/> Estonia
<input type="checkbox"/> Ethiopia	<input type="checkbox"/> Europe	<input type="checkbox"/> Falkland Islands (Malvinas)	<input type="checkbox"/> Faroe Islands	<input type="checkbox"/> Fiji
<input type="checkbox"/> Finland	<input type="checkbox"/> France	<input type="checkbox"/> French Guiana	<input type="checkbox"/> French Polynesia	<input type="checkbox"/> French Southern Territories
<input type="checkbox"/> Gabon	<input type="checkbox"/> Gambia	<input type="checkbox"/> Georgia	<input checked="" type="checkbox"/> Germany	<input type="checkbox"/> Ghana
<input type="checkbox"/> Gibraltar	<input type="checkbox"/> Greece	<input type="checkbox"/> Greenland	<input type="checkbox"/> Grenada	<input type="checkbox"/> Guadeloupe
<input type="checkbox"/> Guam	<input type="checkbox"/> Guatemala	<input type="checkbox"/> Guernsey	<input type="checkbox"/> Guinea	<input type="checkbox"/> Guinea-Bissau
<input type="checkbox"/> Guyana	<input type="checkbox"/> Haiti	<input type="checkbox"/> Heard Island and McDonald Islands	<input type="checkbox"/> Holy See (Vatican City State)	<input type="checkbox"/> Honduras
<input type="checkbox"/> Hong Kong	<input type="checkbox"/> Hungary	<input type="checkbox"/> Iceland	<input type="checkbox"/> India	<input type="checkbox"/> Indonesia
<input type="checkbox"/> Iran, Islamic Republic of	<input type="checkbox"/> Ireland	<input type="checkbox"/> Iraq	<input type="checkbox"/> Isle of Man	<input type="checkbox"/> Israel
<input type="checkbox"/> Italy	<input type="checkbox"/> Jamaica	<input type="checkbox"/> Japan	<input type="checkbox"/> Jersey	<input type="checkbox"/> Jordan
<input type="checkbox"/> Kazakhstan	<input type="checkbox"/> Kenya	<input type="checkbox"/> Kiribati	<input type="checkbox"/> Korea, Democratic Peoples Republic of	<input type="checkbox"/> Korea, Republic of
<input type="checkbox"/> Kuwait	<input type="checkbox"/> Kyrgyzstan	<input type="checkbox"/> Lao Peoples Democratic Republic	<input type="checkbox"/> Latvia	<input type="checkbox"/> Lebanon
<input type="checkbox"/> Lesotho	<input type="checkbox"/> Liberia	<input type="checkbox"/> Libyan Arab Jamahiriya	<input type="checkbox"/> Liechtenstein	<input type="checkbox"/> Lithuania
<input type="checkbox"/> Luxembourg	<input type="checkbox"/> Macao	<input type="checkbox"/> Macedonia	<input type="checkbox"/> Madagascar	<input type="checkbox"/> Malawi
<input type="checkbox"/> Malaysia	<input type="checkbox"/> Maldives	<input type="checkbox"/> Mali	<input type="checkbox"/> Malta	<input type="checkbox"/> Marshall Islands
<input type="checkbox"/> Martinique	<input type="checkbox"/> Mauritania	<input type="checkbox"/> Mauritius	<input type="checkbox"/> Mayotte	<input type="checkbox"/> Mexico
<input type="checkbox"/> Micronesia, Federated States of	<input type="checkbox"/> Moldova, Republic of	<input type="checkbox"/> Monaco	<input type="checkbox"/> Mongolia	<input type="checkbox"/> Montenegro
<input type="checkbox"/> Montserrat	<input type="checkbox"/> Morocco	<input type="checkbox"/> Mozambique	<input type="checkbox"/> Myanmar	<input type="checkbox"/> Namibia
<input type="checkbox"/> Nauru	<input type="checkbox"/> Nepal	<input type="checkbox"/> Netherlands	<input type="checkbox"/> New Caledonia	<input type="checkbox"/> New Zealand
<input type="checkbox"/> Nicaragua	<input type="checkbox"/> Niger	<input type="checkbox"/> Nigeria	<input type="checkbox"/> Niue	<input type="checkbox"/> Norfolk Island
<input type="checkbox"/> Northern Mariana Islands	<input type="checkbox"/> Norway	<input type="checkbox"/> Oman	<input type="checkbox"/> Pakistan	<input type="checkbox"/> Palau
<input type="checkbox"/> Palestinian Territory, Occupied	<input type="checkbox"/> Panama	<input type="checkbox"/> Papua New Guinea	<input type="checkbox"/> Paraguay	<input type="checkbox"/> Peru

Có thể lựa chặn một số quốc gia nguy hiểm, Ở Việt Nam thì tốt nhất chặn một số quốc gia như **China, Germany, Iran, Iraq, Turkey**, Đây là một số quốc gia có nhiều hacker nhất.

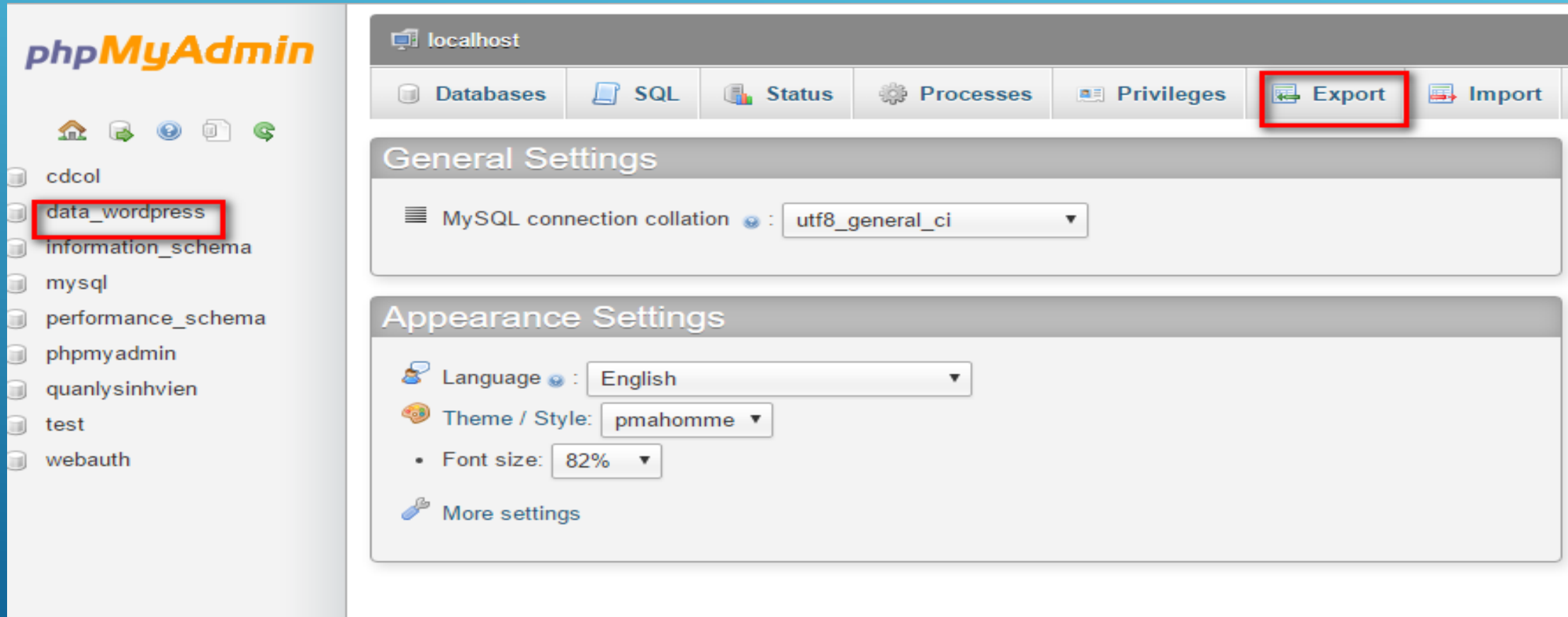
# UPLOAD TOÀN BỘ WEBSITE LÊN HOSTINGER.VN

➤ **Bước 1:** Nhập vào trình duyệt localhost/phpmyadmin để export cơ sở dữ liệu



# UPLOAD TOÀN BỘ WEBSITE LÊN HOSTINGER.VN

➤ **Bước 2:** Tiếp theo chọn data\_wordpress và chọn chức năng export



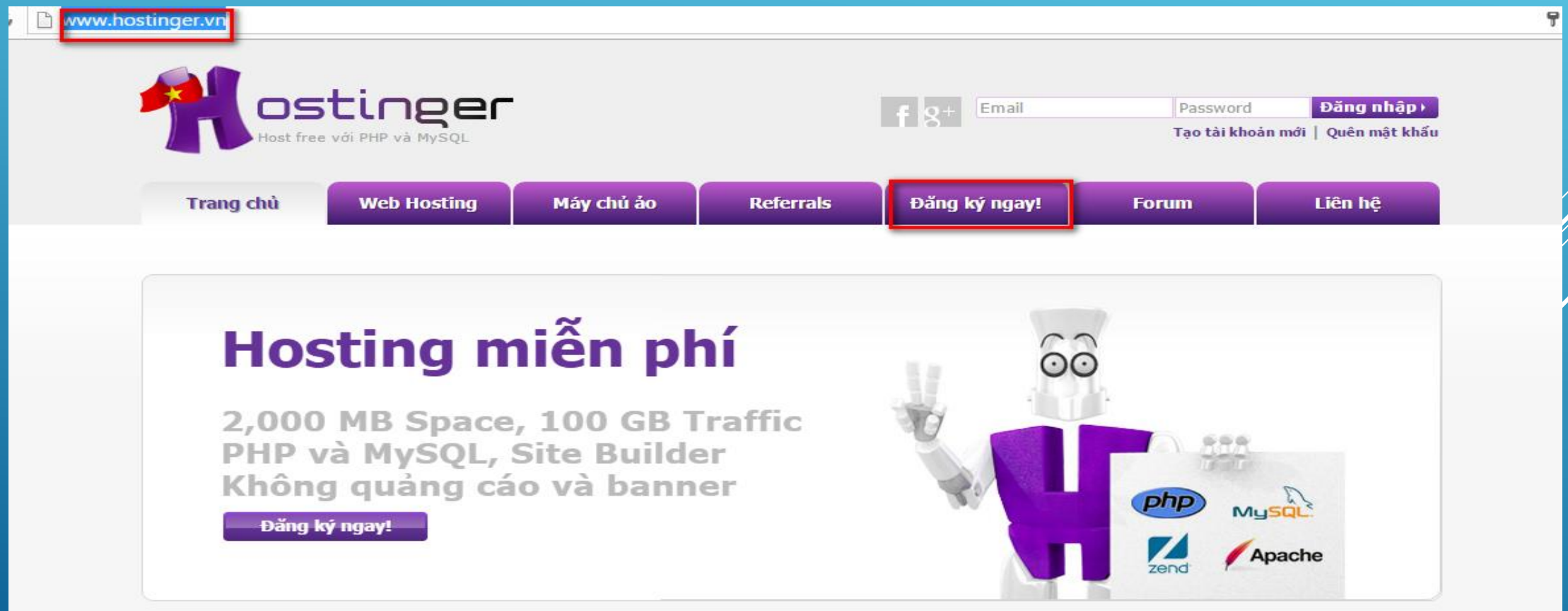
# UPLOAD TOÀN BỘ WEBSITE LÊN HOSTINGER.VN

➤ **Bước 3:** Tiếp theo chọn định dạng SQL và nhấn vào GO để download

The screenshot displays the phpMyAdmin web interface. On the left sidebar, the 'data\_wordpress' database is selected, showing a list of tables including wp\_commentmeta, wp\_comments, wp\_links, wp\_options, wp\_postmeta, wp\_posts, wp\_termmeta, wp\_terms, wp\_term\_relationships, wp\_term\_taxonomy, wp\_usermeta, wp\_users, and wp\_woocommerce\_api\_keys. The main panel shows the 'Export' tab selected in the top navigation bar. Below this, the title 'Exporting tables from "data\_wordpress" database' is visible. Under the 'Export Method:' section, the 'Quick' option is selected. In the 'Format:' section, the 'SQL' format is chosen from a dropdown menu. A 'Go' button is located at the bottom of the export options.

# UPLOAD TOÀN BỘ WEBSITE LÊN HOSTINGER.VN

➤ **Bước 5:** Truy cập vào trang **hostinger.vn** và chọn **đăng ký ngay !** ( Nếu chưa có tài khoản)





# UPLOAD TOÀN BỘ WEBSITE LÊN HOSTINGER.VN

- **Bước 6:** Tiến theo tiến hành đăng nhập (nếu có tài khoản của google), ngược thì chúng ta điền đầy đủ thông tin để đăng ký.



The screenshot shows the Hostinger registration page. At the top, there are two login options: Facebook and Google. The Google logo is highlighted with a red box, and a yellow callout box with a red arrow points to it, containing the text: "Chọn Google nếu có tài khoản của google từ trước". Below the login options, there is a section titled "Hoặc điền mẫu đơn đăng ký:" (Or fill out the registration form). This section contains four input fields: "Tên của bạn:" (Your name), "Email của bạn:" (Your email), "Password:", and "Nhập lại password:" (Repeat password). To the right of these fields, there are several links: "Sao nó hoàn toàn miễn phí? Làm sao kiếm tiền?" (How is it completely free? How to make money?), "Bao lâu thì web của bạn được miễn phí? Tôi có cần đặt mua hosting không?" (How long will your website be free? Do I need to buy hosting or not?), "Bạn có hỗ trợ PHP và MySQL không?" (Do you support PHP and MySQL?), "Bạn có thể host?" (Can you host?), and "Làm thế nào để trỏ domain tới server của bạn?" (How to point domain to your server?). At the bottom left, there is a checkbox labeled "Tôi không phải là người máy" (I am not a robot) next to a reCAPTCHA logo and the text "Bảo mật - Điều khoản" (Security - Terms). Below this is a checked checkbox labeled "Tôi đồng ý Điều khoản dịch vụ" (I agree to the Terms of Service). At the bottom center, there is a purple button labeled "Tạo tài khoản" (Create account).

facebook.

Google

**Hoặc điền mẫu đơn đăng ký:**

Tên của bạn:

Email của bạn:

Password:

Nhập lại password:

☐ Tôi không phải là người máy

reCAPTCHA  
Bảo mật - Điều khoản

☒ Tôi đồng ý [Điều khoản dịch vụ](#)

[Sao nó hoàn toàn miễn phí? Làm sao kiếm tiền?](#)

[Bao lâu thì web của bạn được miễn phí? Tôi có cần đặt mua hosting không?](#)

[Bạn có hỗ trợ PHP và MySQL không?](#)

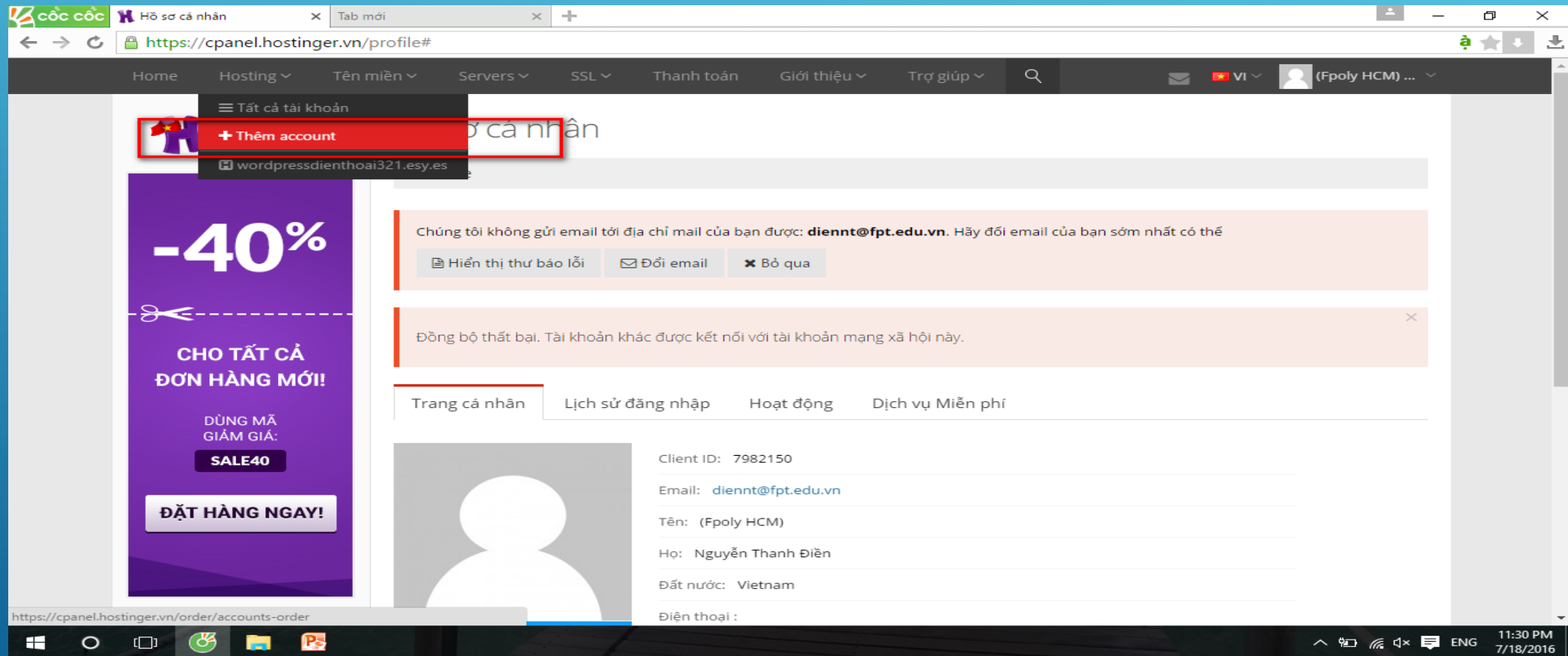
[Bạn có thể host?](#)

[Làm thế nào để trỏ domain tới server của bạn?](#)

**Tạo tài khoản**

# UPLOAD TOÀN BỘ WEBSITE LÊN HOSTINGER.VN

➤ **Bước 7:** Giao diện đăng nhập thành công tiếp tục chọn **thêm account**



# UPLOAD TOÀN BỘ WEBSITE LÊN HOSTINGER.VN

## ➤ Bước 8: Chọn đặt hàng


The screenshot shows the Hostinger website's 'Chọn Hosting Plan' page. The page features a navigation bar at the top with links like Home, Hosting, Tên miền, Servers, SSL, Thanh toán, Giới thiệu, and Trợ giúp. A user profile 'Nguyễn Văn Sĩ...' is visible in the top right. On the left, a purple banner advertises a -40% discount for new customers with the code SALE40. The main content area is titled 'Chọn Hosting Plan' and displays three plans: Free (0,00 VNĐ), Premium (62.000,00 VNĐ), and Business (145.000,00 VNĐ). Each plan has a 'Đặt hàng' button. A red box highlights the 'Đặt hàng' button for the Free plan. The Free plan includes features like 2000 MB storage, 100 GB bandwidth, 2 MySQL databases, 2 email accounts, and Website Builder. The Premium plan includes unlimited storage and bandwidth, free domain registration, unlimited MySQL databases, unlimited email accounts, Website Builder, and a script installer. The Business plan includes unlimited storage and bandwidth, free domain registration, unlimited MySQL databases, unlimited email accounts, Website Builder, a script installer, and a backup service.

Plan	Price (VNĐ)	Features
Free	0,00 VNĐ	<ul style="list-style-type: none"><li>Dung lượng 2000 MB</li><li>Băng thông 100 GB</li><li>Subdomain miễn phí</li><li>2 MySQL Databases</li><li>2 tài khoản E-mails</li><li>Website Builder</li><li>Script tự cài đặt</li><li>Server ít ổn định hơn</li><li>Ít ưu tiên hỗ trợ hơn</li><li>Không có backup dữ liệu</li></ul>
Premium	62.000,00 VNĐ	<ul style="list-style-type: none"><li>Không giới hạn dung lượng đĩa!</li><li>Không giới hạn băng thông!</li><li>Miễn phí đăng ký tên miền!</li><li>Không giới hạn Database MySQL</li><li>Không giới hạn tài khoản E-mail</li><li>Website Builder</li><li>Script tự cài đặt</li><li>Truy cập SSH toàn quyền</li><li>Servers ổn định</li><li>Ưu tiên hỗ trợ</li><li>Backup dữ liệu hàng tuần</li></ul>
Business	145.000,00 VNĐ	<ul style="list-style-type: none"><li>Không giới hạn dung lượng đĩa!</li><li>Không giới hạn băng thông!</li><li>Miễn phí đăng ký tên miền!</li><li>Không giới hạn Database MySQL</li><li>Không giới hạn tài khoản E-mail</li><li>Website Builder</li><li>Script tự cài đặt</li><li>Truy cập SSH toàn quyền</li><li>Địa chỉ IP tĩnh</li><li>Servers ổn định</li><li>Ưu tiên hỗ trợ cao nhất</li></ul>

# UPLOAD TOÀN BỘ WEBSITE LÊN HOSTINGER.VN

## Bước 9: Nhập tên miền và mật khẩu

Nhập tên miền và mật khẩu



Chọn một loại Tên miền	<input type="text"/>	Subdomain
Subdomain	<input type="text" value="dienthoai24h"/>	.esy.es ▼
Chọn vùng Server *	<div><input checked="" type="radio"/> Europe (UK)</div> <div><input type="radio"/> North America (USA)</div> <div><input type="radio"/> Châu Á (Singapore)</div> <div><input type="radio"/> South America (Brazil)</div> <div><input type="radio"/> Russian Federation (RUS)</div>	
Mật khẩu *	<input type="password" value="....."/>	 Khởi tạo
Xác nhận mật khẩu *	<input type="password" value="....."/>	Nhập lại mật khẩu.


Tiếp tục ➞

# UPLOAD TOÀN BỘ WEBSITE LÊN HOSTINGER.VN


## Bước 10: Xác nhận

### Xác thực đơn hàng

Gói:	Free
Domain:	dienthoai24h.esy.es
Giá:	0,00 VNĐ
Mô tả: *	<div><p>QUAN TRỌNG! Chúng tôi đang nhận được hơn 20 0000 tài khoản mới được kích hoạt mỗi ngày và tất cả các tài khoản đều được kiểm tra trước bởi nhân viên của chúng tôi. Điều này nhằm giảm thiểu các trường hợp đăng ký giả mạo, vì vậy xin vui lòng điền các thông tin chính xác.</p><div><div>Dễ sử dụng</div></div></div>
	<div><div> Tôi không phải là người máy</div><div> reCAPTCHA <small>Bảo mật - Điều khoản</small></div></div>

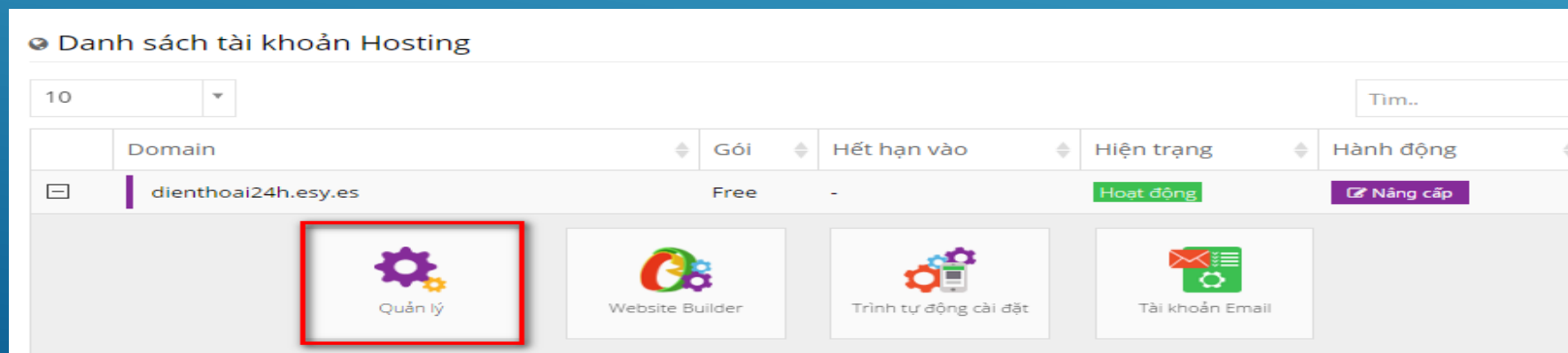
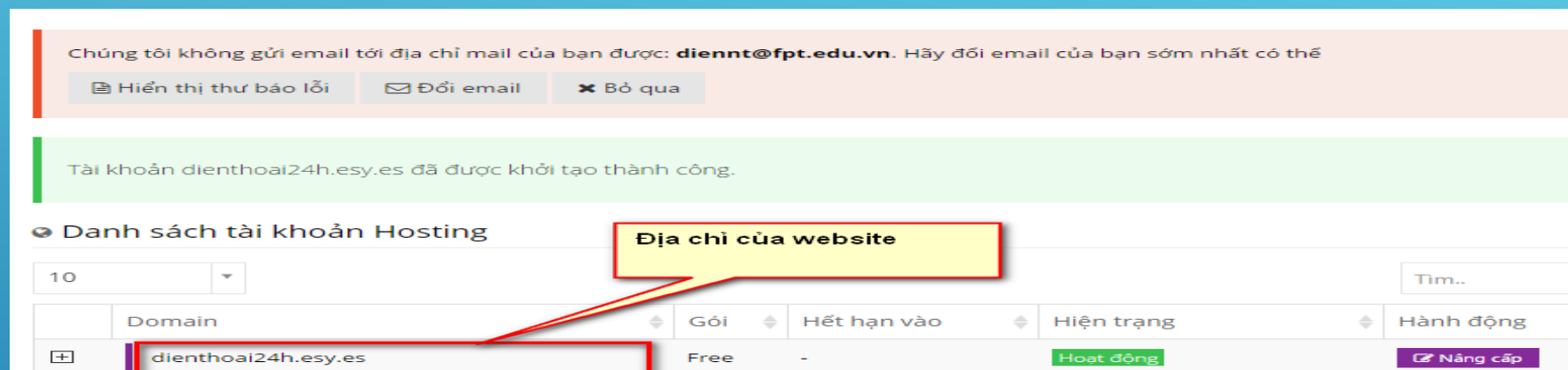
 Quay lại

Đặt hàng



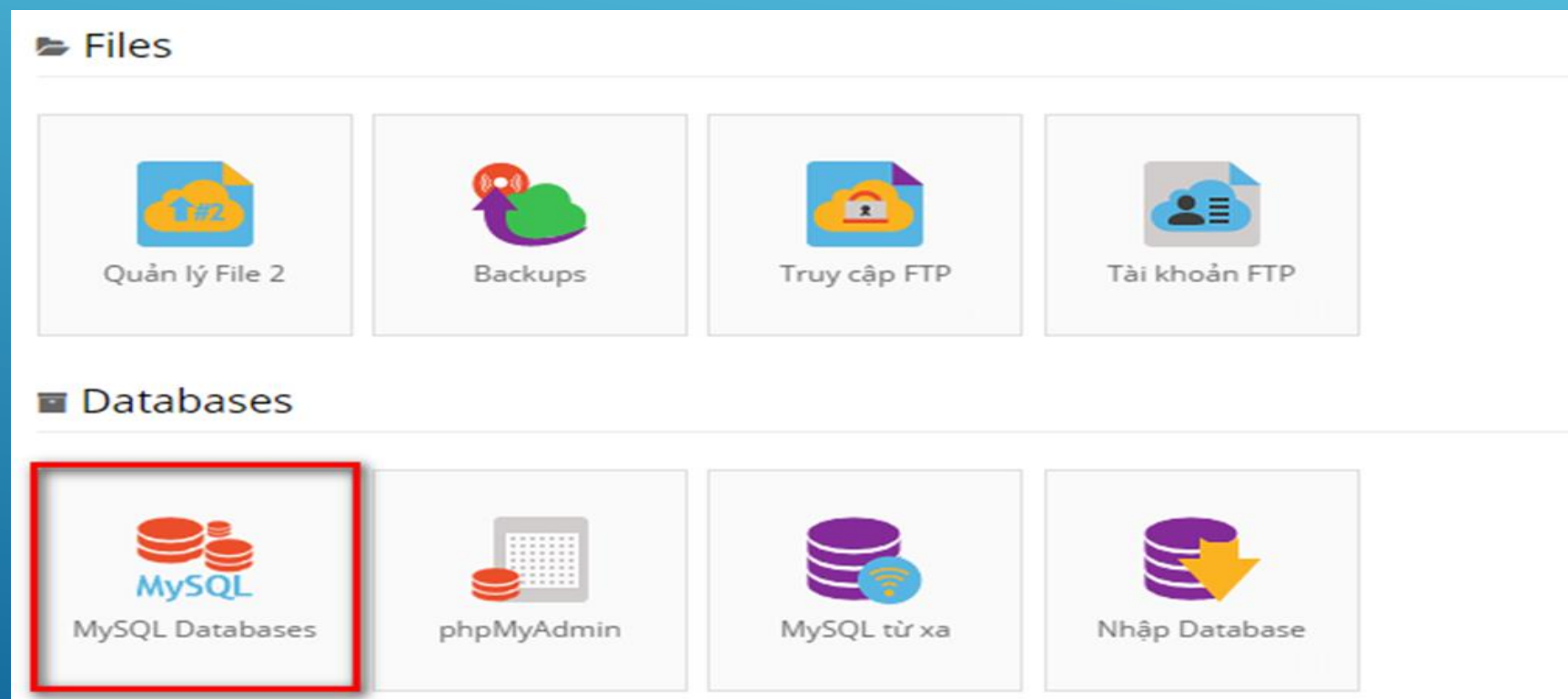
# UPLOAD TOÀN BỘ WEBSITE LÊN HOSTINGER.VN

## Bước 11: Click chuột vào địa chỉ website để chọn quản lý



# UPLOAD TOÀN BỘ WEBSITE LÊN HOSTINGER.VN


## Bước 12: Tiến hành tạo database






# UPLOAD TOÀN BỘ WEBSITE LÊN HOSTINGER.VN

## Bước 13: Tiến hành tạo database

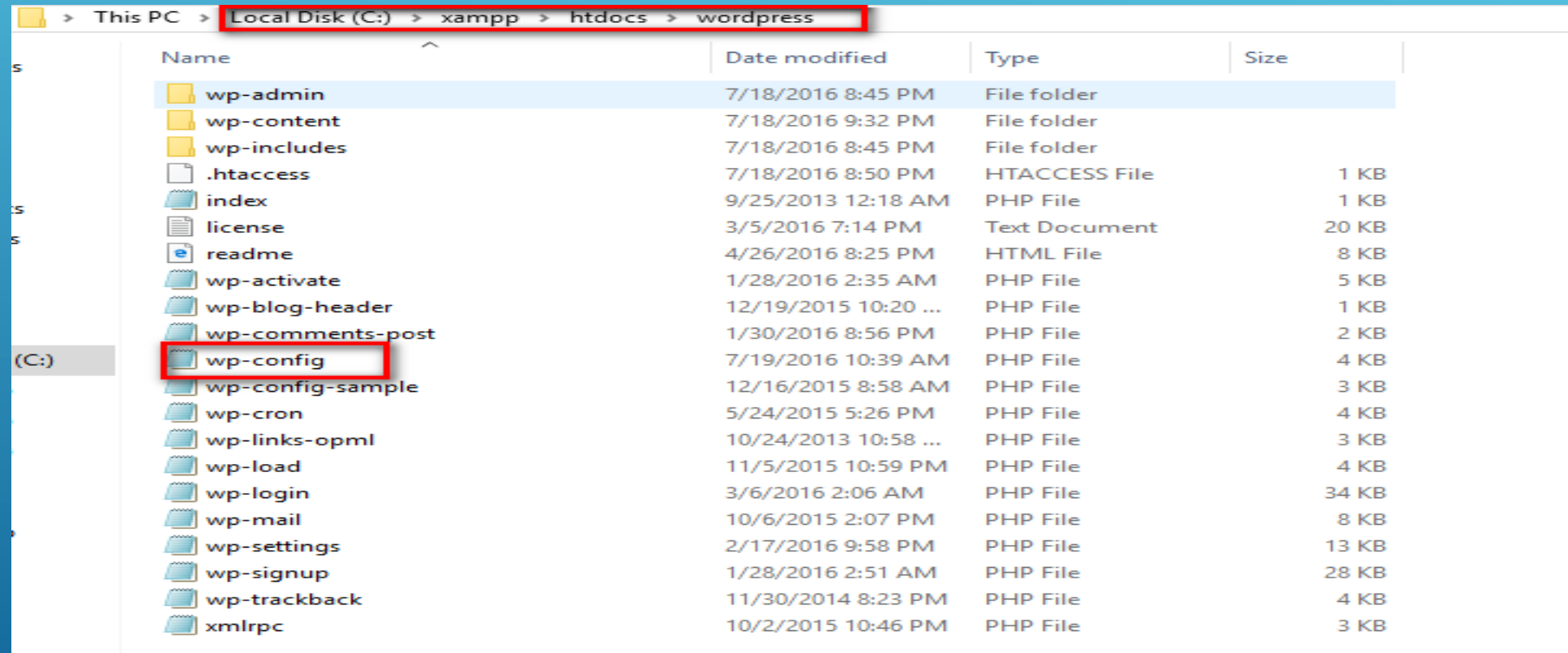
 Tạo Database MySQL mới và Database user mới

Tên MySQL database	u422895902_ data1
MySQL username	u422895902_ SV
Mật khẩu	.....  Khởi tạo
Nhập lại mật khẩu	.....

✓ Tạo

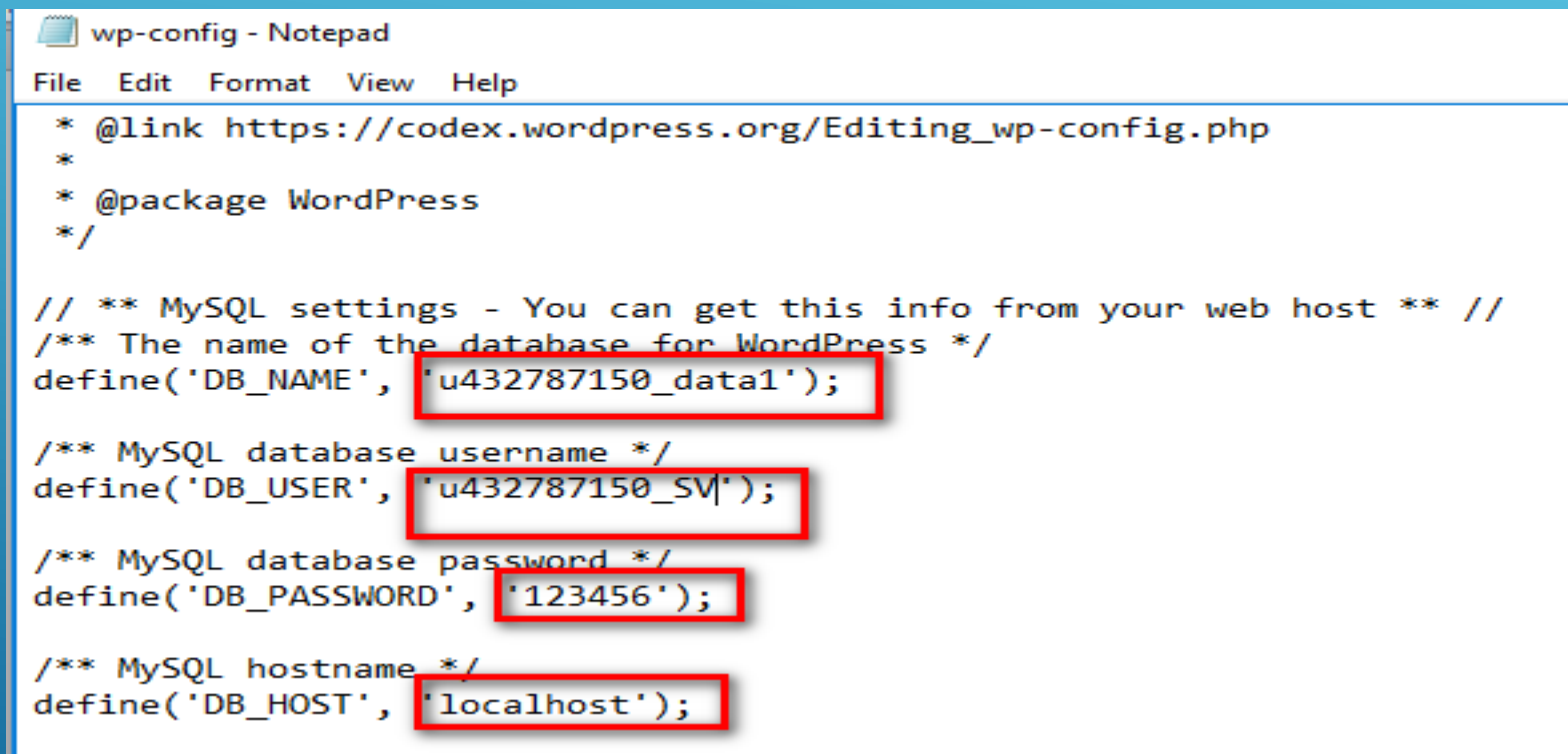
# UPLOAD TOÀN BỘ WEBSITE LÊN HOSTINGER.VN

## Bước 14: Tìm đến file wp-config.php



# UPLOAD TOÀN BỘ WEBSITE LÊN HOSTINGER.VN

## Bước 15: Thay đổi thông tin



```
wp-config - Notepad
File Edit Format View Help

* @link https://codex.wordpress.org/Editing_wp-config.php
*
* @package WordPress
*/

// ** MySQL settings - You can get this info from your web host ** //
/** The name of the database for WordPress */
define('DB_NAME', 'u432787150_data1');

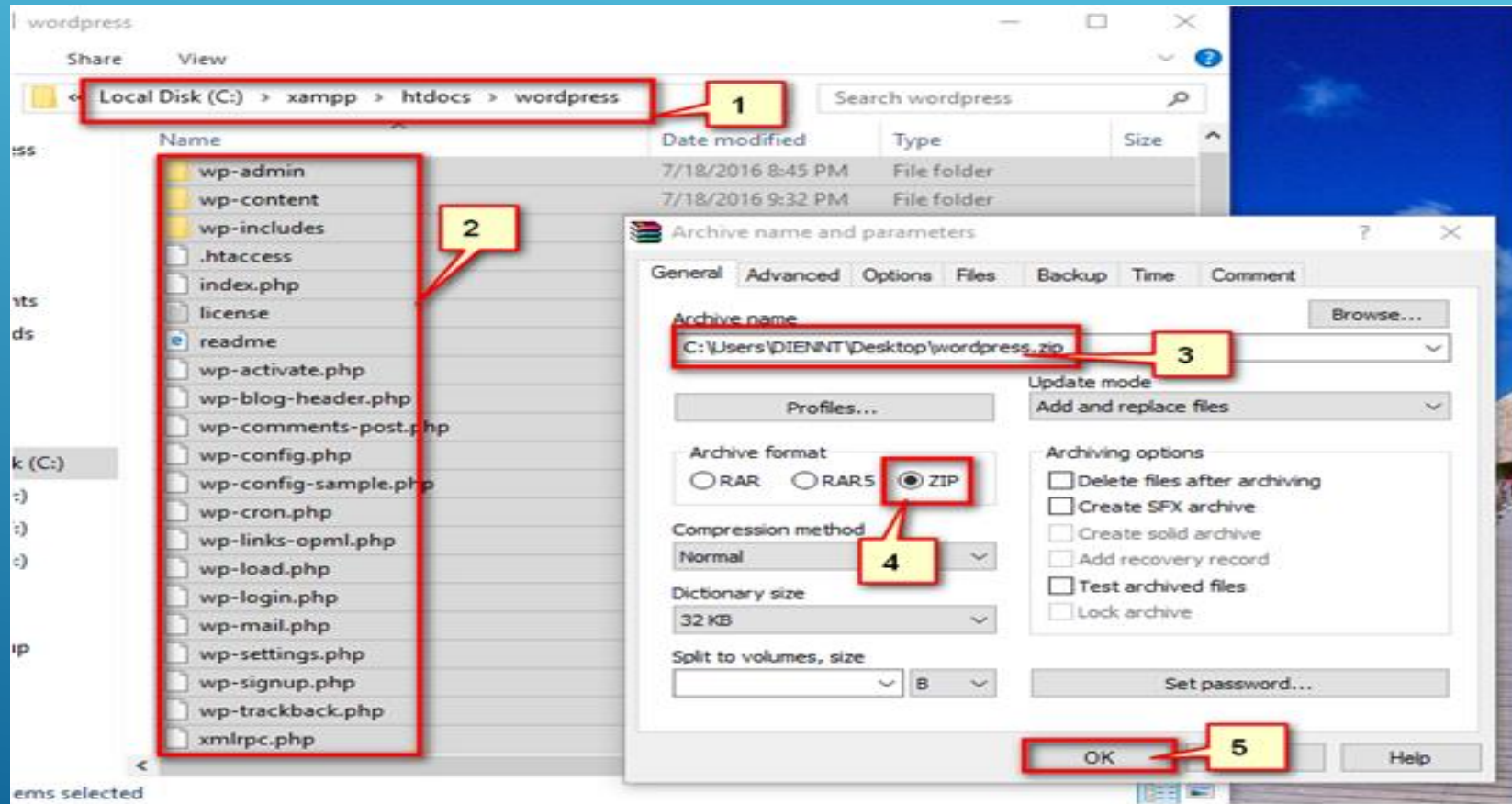
/** MySQL database username */
define('DB_USER', 'u432787150_SV');

/** MySQL database password */
define('DB_PASSWORD', '123456');

/** MySQL hostname */
define('DB_HOST', 'localhost');
```

# UPLOAD TOÀN BỘ WEBSITE LÊN HOSTINGER.VN

**Bước 16:** Vào ổ đĩa C:\ chọn tất cả tập tin có trong thư mục wordpress và nén lại file zip.



# UPLOAD TOÀN BỘ WEBSITE LÊN HOSTINGER.VN

## Bước 17: Chọn nhập website

Website



Website Builder



Trình tự động cài đặt



Nhập Website



Trang lỗi



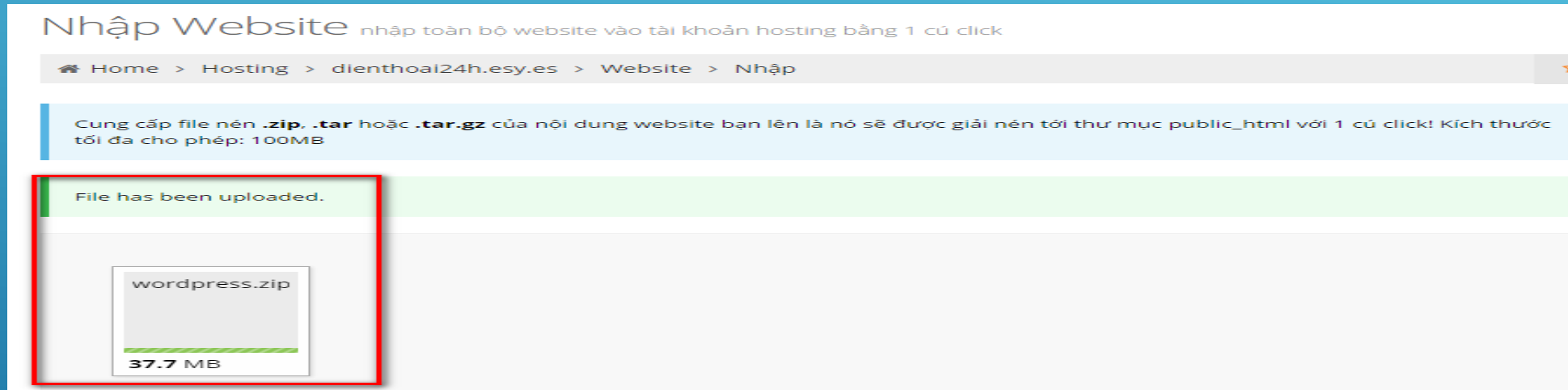
Website mẫu



Phân tích Website

# UPLOAD TOÀN BỘ WEBSITE LÊN HOSTINGER.VN

**Bước 11:** Kéo thả file **wordpress.zip** vào vùng nhập website để tiến hành upload website.



➤ Bây giờ chúng ta có thể truy cập vào website theo link :

**<http://www.dienthoai24h.esy.es/>**

# TỔNG KẾT BÀI HỌC

- ▶ Việc tạo tài khoản và phân quyền cho người sử dụng dễ dàng.
- ▶ Trên Sidebar có thể đặt nhiều chức năng giao diện được gọi là Widget.
- ▶ Giúp lưu lại lịch sử các lần lưu nháp của post, đó là Revision.
- ▶ Post Format giúp người đọc nhận thức rõ họ đang đọc bài định dạng gì.
- ▶ Bảo mật sẽ giúp cho website an toàn hơn.
- ▶ Hostinger.vn giúp chúng ta upload toàn bộ website lên host